

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC HƯỚNG ĐẾN MỘT NỀN NÔNG NGHIỆP TỰ CHỦ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG<sup>(\*)</sup>

HOÀNG THỊ THU HUYỀN\*

*Để xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thì sự tự chủ của nền nông nghiệp giữ vai trò quan trọng. Dựa trên các dữ liệu thứ cấp và kết quả khảo sát thực địa, đánh giá vai trò của các tổ chức kinh tế hợp tác ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong việc đảm bảo các yếu tố cơ bản cho nền nông nghiệp tự chủ, bài viết chỉ ra những yếu tố cơ bản mà nền nông nghiệp cần có để đảm bảo sự tự chủ trong phát triển. Đồng thời cho thấy kinh tế hợp tác góp phần quan trọng trong tự chủ về điều kiện sản xuất, đầu vào, đầu ra, nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ cho nền nông nghiệp ĐBSCL, tuy nhiên những đóng góp này còn hạn chế. Qua đó, khuyến nghị một số chính sách cần thiết nhằm huy vai trò của kinh tế hợp tác trong xây dựng nền nông nghiệp tự chủ ở ĐBSCL tập trung vào ba nhóm chính sách: nâng cao nhận thức về vai trò của kinh tế hợp tác; hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác; phát triển kinh tế hợp tác trong bối cảnh mới.*

*Từ khóa:* nông nghiệp tự chủ, kinh tế hợp tác, Đồng bằng sông Cửu Long

*Nhận bài ngày:* 13/8/2024; *đưa vào biên tập:* 15/8/2024; *phản biện:* 20/8/2024; *duyet đăng:* 29/8/2024

### 1. DẪN NHẬP

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển. Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị về phương

hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã mở ra một bước đột phá mới trong việc phát huy vai trò, vị trí quan trọng đặc biệt và khai thác có hiệu quả hơn tiềm năng, lợi thế phát triển to lớn của vùng. Tuy nhiên, những thách thức hiện nay đối với nông nghiệp ĐBSCL như biến đổi khí hậu, sự suy giảm tài nguyên đất và tài

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

nguyên sinh học, dịch bệnh bất thường, khó kiểm soát, sự thiếu phối hợp về việc sử dụng tài nguyên nước giữa các quốc gia trong lưu vực sông Mê Kông, cùng với đó là quá trình toàn cầu hóa, đa phương hóa mạnh mẽ gắn với chủ nghĩa bảo hộ và sự cạnh tranh thị trường ngày càng trở nên gay gắt hơn tạo áp lực ngày càng lớn cho nền nông nghiệp của đồng bằng này. Điều đó đòi hỏi ĐBSCL phải xây dựng một nền nông nghiệp hội nhập cao nhưng vẫn đảm bảo được tính tự chủ, độc lập.

Kinh tế hợp tác là một quan hệ kinh tế tự nguyện, có sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các chủ thể kinh tế, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi ích của mỗi thành viên. Vai trò của kinh tế hợp tác<sup>(1)</sup> trong nông nghiệp đã được xác định và khẳng định trong quá trình phát triển của nông nghiệp Việt Nam. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII, tháng 6/2017) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã khẳng định: “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ”. Kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các hợp tác xã trải qua nhiều thăng trầm, đổi mới đến hiện nay vẫn là hình thức kinh tế hợp tác giữ vai trò quan trọng

Tuy nhiên, kinh tế hợp tác ở ĐBSCL còn nhiều hạn chế và thách thức, làm giới hạn vai trò của nó đối với phát triển nông nghiệp vùng ĐBSCL. Nghiên cứu đánh giá thực trạng về vai trò của kinh tế hợp tác trong việc nâng

cao tính tự chủ của nền nông nghiệp ĐBSCL có ý nghĩa thiết thực trong việc xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế.

Cơ sở dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu gồm dữ liệu thứ cấp từ các nguồn chính thức và dữ liệu khảo sát thực địa của nghiên cứu tại ĐBSCL. Cuộc khảo sát được tiến hành vào tháng 6 - 7/2024 ở 3 tỉnh Đồng Tháp, An Giang và Sóc Trăng. Đây là cuộc khảo sát định tính được tiến hành đối với 15 tổ chức kinh tế hợp tác (hợp tác xã và tổ hợp tác, sử dụng phiếu khảo sát dành cho tổ chức), phỏng vấn sâu đối với 15 quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác (giám đốc/phó giám đốc, hội đồng quản trị, tổ trưởng) và 6 cán bộ quản lý cấp huyện, tỉnh, liên minh hợp tác xã tỉnh.

## **2. CƠ SỞ LÝ LUẬN**

### **2.1. Nền nông nghiệp tự chủ và các yếu tố cần có**

Trên thực tế không có khái niệm chung về nền nông nghiệp tự chủ. Trong các nghiên cứu quốc tế, sự tự chủ trong nông nghiệp thường được hiểu như tự chủ về lương thực với ý nghĩa không phải là tự cấp tự túc mọi thứ mà nằm ở việc chuyên môn hóa những mặt hàng có lợi thế so sánh, xuất khẩu chúng và nhập khẩu những mặt hàng không có lợi thế so sánh đáng kể (The Indian Express, 2022); hay là sự phát triển của nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan để tăng năng suất, thu nhập của nông dân, thu nhập quốc dân, tạo việc làm và ngoại

hối (Mahesh et al, 2023); hoặc hiểu theo nghĩa một nền nông nghiệp tự lực, chấm dứt sự can thiệp từ bên ngoài, nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực...) (Kurzom, 2001).

Ở nước ta, Đại hội XIII của Đảng xác định, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ là một nội dung cốt lõi bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước trong bối cảnh thế giới có những bước phát triển đột phá, biến động và thay đổi khó lường của quan hệ quốc tế, của quá trình toàn cầu hóa, tác động của quá trình biến đổi khí hậu.

Nền kinh tế độc lập, tự chủ được hiểu là nền kinh tế có khả năng thích ứng cao, ít bị tổn thương trước những biến động của khu vực và quốc tế; đáp ứng được tính độc lập về thể chế, về thực lực và tiềm lực kinh tế (tiềm lực kinh tế thể hiện ở năng lực chống chịu, trụ vững, phục hồi và phát triển trước các biến cố, cú sốc trong nước và bên ngoài; thể hiện ở khả năng cạnh tranh của các khu vực kinh tế, đặc biệt của khu vực doanh nghiệp và các sản phẩm quốc gia); đội ngũ công chức và nhân tài có năng lực điều hành hiệu quả, tự lực tối đa trong phát triển khoa học và công nghệ, trong quản trị quốc gia và doanh nghiệp (Nguyễn Bích Lâm, 2023).

Trong nghiên cứu này, một nền nông nghiệp tự chủ về cơ bản cũng nằm trong khuôn khổ chung của một nền kinh tế tự chủ.

Theo đó, trên cơ sở những đặc điểm của ngành nông nghiệp, đặt trong bối cảnh của ĐBSCL và bối cảnh phát

triển chung của nông nghiệp hiện nay, có thể xác định nền nông nghiệp ĐBSCL để phát triển tự chủ cần đảm bảo các yếu tố cơ bản sau:

(1) Điều kiện sản xuất (chủ yếu là đất, nước): Điều kiện đất cho sản xuất được xem là sự thuận lợi nếu có quy mô đủ lớn đáp ứng tưới tiêu hiệu quả, áp dụng khoa học kỹ thuật, giảm chi phí sản xuất bình quân... Điều kiện về nước, với thực tế biến đổi khí hậu và những bất ổn đầu nguồn sông Mê Kông dẫn đến tình trạng khô hạn, xâm ngập mặn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp ĐBSCL, việc chủ động ứng phó, chủ động tưới tiêu nhằm đảm bảo cho tự chủ trong sản xuất nông nghiệp được đặt ra một cách cấp thiết.

(2) Đầu vào: Đầu vào của sản xuất nông nghiệp bao gồm vật tư, nguyên liệu đầu vào và chi phí máy móc thiết bị ở các khâu làm đất, chăm sóc. Đặc biệt, nguyên vật liệu, vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... đang là yếu tố thiếu tự chủ khá cao của nông nghiệp Việt Nam cũng như nông nghiệp ĐBSCL. Việc phụ thuộc quá lớn vào nguồn nhập khẩu sẽ khiến sản xuất thụ động, không làm chủ được sản lượng, gia tăng chi phí, mất tính cạnh tranh... thậm chí còn ảnh hưởng tính độc lập của cả nền kinh tế nói chung.

(3) Đầu ra: Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp là theo thời vụ, sản phẩm tươi sống, cần sơ chế, bảo quản và tiêu thụ trong khoảng thời gian giới hạn. Chủ động về đầu ra là chủ động

tiêu thụ nông sản cả về thị trường, số lượng và giá cả. Lập luận cơ bản là nếu số lượng đáp ứng, chất lượng tốt, đồng đều (và có sự khác biệt) thì nông sản ĐBSCL sẽ có lợi thế trong giao dịch, từ đó tự chủ trên thị trường.

(4) Tài chính: Nguồn lực tài chính luôn chi phối nhiều mặt đối với chủ thể sản xuất kinh doanh. Tự chủ được nguồn lực tài chính, các chủ thể tự chủ được hoạt động sản xuất kinh doanh qua đó tính tự chủ của cả nền kinh tế nói chung cũng được nâng cao. Nông nghiệp ĐBSCL nếu tự chủ được về tài chính, hoạt động sản xuất nông nghiệp bớt chịu sức ép đầu vào, có khả năng tăng cường đầu tư khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và tận dụng được các nguồn đầu tư, hỗ trợ cần vốn đối ứng.

(5) Khoa học công nghệ: Làm chủ về khoa học công nghệ là yếu tố sống còn của nền kinh tế trong thời đại khoa học công nghệ 4.0. Trong đó, không chỉ kỹ thuật công nghệ sản xuất tiên tiến mà hiện nay còn là nền kinh tế số, đòi hỏi chuyển đổi số trong nông nghiệp. Nắm bắt và theo kịp trình độ khoa học công nghệ, nông nghiệp ĐBSCL sẽ tự chủ được trong chuỗi giá trị nông sản.

(6) Nguồn nhân lực: Tương tự như nguồn lực tài chính, tự chủ được nguồn nhân lực (nguồn lực lao động và quản lý), là một trong các yếu tố có tính chất quyết định thành công hay thất bại trong hoạt động kinh tế. Nguồn nhân lực cho nông nghiệp ĐBSCL trong bối cảnh hiện nay cần

đáp ứng cả về số lượng và chất lượng để có thể thật sự tự chủ.

Hình thức tổ chức kinh tế hợp tác có những đặc điểm cụ thể đã được nêu trong Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, điển hình như: nhiều hình thức tổ chức đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...) trong đó hợp tác xã là nòng cốt; sự không giới hạn về quy mô, lĩnh vực và địa bàn trong liên kết giữa các hợp tác xã; phát triển dựa trên sở hữu riêng của thành viên và sở hữu chung của tập thể; các thành viên góp vốn, góp tài sản, góp sức trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và quản lý dân chủ...

Với những đặc điểm này, kinh tế hợp tác có vai trò khá quan trọng trong việc góp phần đảm bảo yếu tố cần thiết cho nền nông nghiệp tự chủ như các phân tích bên dưới.

### **3. VAI TRÒ CỦA KINH TẾ HỢP TÁC TRONG XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP TỰ CHỦ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

#### **3.1. Khái quát về kinh tế hợp tác ở ĐBSCL**

Hiện nay ở Việt Nam cũng như ở ĐBSCL cơ bản có ba hình thức tổ chức kinh tế hợp tác: hợp tác xã (HTX), liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác (THT). Luật Hợp tác xã 2012 tạo ra sự thay đổi của các tổ chức kinh tế hợp tác nhất là HTX. Với hành lang pháp lý mới, hợp tác xã từng bước

chuyển đổi và thích ứng với sự biến động của cơ chế thị trường nên được gọi là “hợp tác xã kiểu mới”.

#### - Hợp tác xã

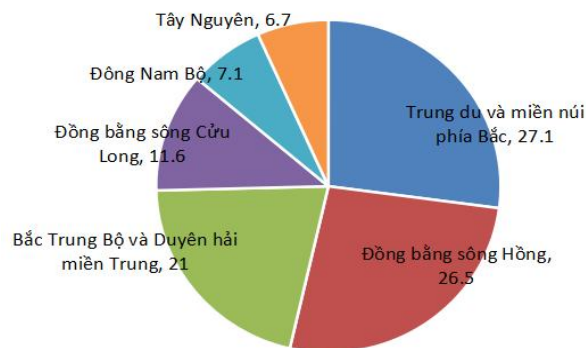
Hợp tác xã là thành phần nòng cốt của kinh tế hợp tác. HTX được thành lập trên cơ sở góp vốn của xã viên, những người đồng sở hữu HTX, vì vậy hợp tác xã là một đơn vị kinh tế tự chủ. Tuy nhiên, HTX khác với các tổ chức kinh tế khác (các doanh nghiệp) ở tính dân chủ cao. Lý do cơ bản là xã viên HTX vừa là người góp vốn vừa là người sử dụng sản phẩm/dịch vụ của HTX, vừa là người quản lý vừa là người làm thuê.

Về số lượng, giai đoạn 2016 - 2019, số lượng HTX của ĐBSCL tăng 24% so với giai đoạn 2013 - 2015, trong khi Đồng bằng sông Hồng giảm 1,9%. Năm 2022, ĐBSCL có 3.420 HTX tăng

6,4% so với cùng kỳ năm 2021 (cao hơn mức trung bình cả nước) và cao hơn vùng Đông Nam Bộ (6%), vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (5,4%), đặc biệt cao hơn khá nhiều so với vùng Đồng bằng sông Hồng (2,8%) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023).

Tính đến 31/12/2022, cả nước có 29.378 HTX, trong đó, vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 7.957 HTX, vùng Đồng bằng sông Hồng có 7.780 HTX, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có 6.167 HTX, vùng Đông Nam Bộ có 2.071 HTX, vùng Tây Nguyên có 1.983 HTX, vùng ĐBSCL có 3.420 HTX. Như vậy số lượng HTX vùng ĐBSCL chỉ chiếm 11,6% cả nước và bằng khoảng 1/2 số lượng HTX vùng Đồng bằng sông Hồng (Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Cơ cấu HTX phân theo vùng năm 2022 (%)



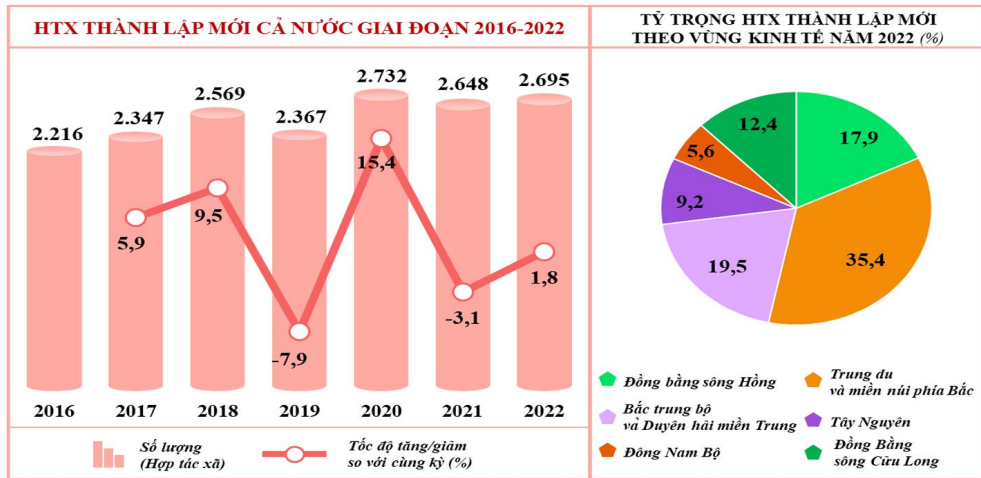
Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023.

Về HTX thành lập mới, năm 2022, vùng có tốc độ tăng HTX thành lập mới cao nhất là ĐBSCL tăng 39,7% so với năm 2021, trong khi vùng Đồng bằng sông Hồng chỉ tăng 17,9% (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023). Mặc dù

tốc độ HTX thành lập mới ĐBSCL tăng cao nhất nhưng tỷ trọng HTX thành lập mới của ĐBSCL năm 2022 cũng chỉ chiếm 12,4% cả nước (Biểu đồ 2), cao hơn không đáng kể so với tỷ trọng toàn bộ HTX ở ĐBSCL trong

tổng thể năm 2022 (11,6%, Biểu đồ 1). Như vậy, tỷ trọng HTX ở ĐBSCL năm 2022 hầu như không thay đổi so với năm 2018 (11,0%), cho thấy có thể đã có một tỷ lệ HTX giải thể cao hơn thành lập mới.

Biểu đồ 2. Hợp tác xã thành lập mới giai đoạn 2016 - 2022

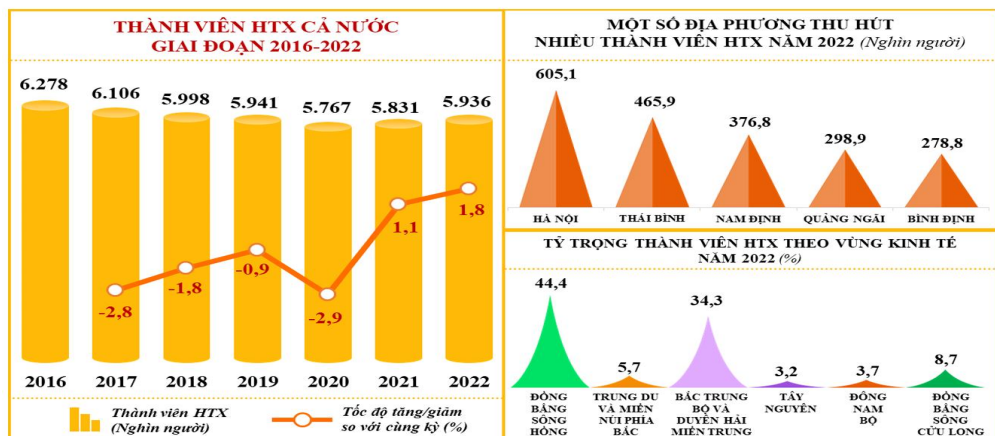


Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023.

VỀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN THAM GIA HTX  
Theo Sách trắng HTX năm 2023, Đồng bằng sông Hồng có 2.634 nghìn thành viên HTX, chiếm 44,4% và cao nhất cả nước, đứng thứ hai là vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung với 2.035 nghìn thành viên, chiếm 34,3%; cách biệt rất xa so với các vùng còn lại. Tổng số các HTX ở

ĐBSCL chỉ có 516 nghìn thành viên chiếm 8,7% (Biểu đồ 3). Tính bình quân (dựa trên số lượng HTX của ĐBSCL năm 2022 là 3.420 HTX) trung bình mỗi HTX ở ĐBSCL chỉ có khoảng 150 thành viên, trong khi trung bình của Đồng bằng sông Hồng là 338 thành viên (cao hơn gấp đôi) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023).

Biểu đồ 3. Số lượng thành viên HTX giai đoạn 2016 - 2022



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023.

*Tính riêng hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN):* Vùng ĐBSCL đến hết năm 2022 có 2.615 HTXNN và 20 liên hiệp HTXNN, chiếm 13,4% tổng số HTXNN toàn quốc. Các HTXNN ở ĐBSCL tập trung nhiều ở lĩnh vực trồng trọt (lúa, cây ăn quả) với 1.266 HTX, chiếm 52%; HTX dịch vụ tổng hợp là 629 HTX chiếm 25,8%, nuôi trồng thủy sản (tôm, cá) là 327 HTX, chiếm 13,5%. Các HTX hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, lâm nghiệp, diêm nghiệp, khai thác thủy sản, cung cấp nước sạch nông thôn chiếm tỷ lệ thấp (Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, 2023).

#### *- Liên hiệp HTX*

Theo báo cáo của Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn (2023), tính đến hết năm 2022, vùng ĐBSCL có 20 liên hiệp HTXNN. Số lượng này khá ít ỏi nếu tính trên tổng số 2.615 HTX nông nghiệp. Một số tỉnh trong vùng có số lượng liên hiệp HTX rất ít như An Giang có 2 liên hiệp HTX (Liên minh HTX An Giang, 2024), Sóc Trăng có 1 liên hiệp HTX (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sóc Trăng, 2024); có tỉnh chưa có liên hiệp HTX như Đồng Tháp (Liên minh HTX Đồng Tháp, 2023).

#### *- Tổ hợp tác*

Đến 31/12/2022, ước tính cả nước có 123.241 THT, gấp khoảng 4 lần số lượng HTX; trong đó 73.204 THT nông nghiệp (chiếm 59,4%) và 50.037 THT phi nông nghiệp (chiếm 40,6%). ĐBSCL chiếm tỷ trọng khá lớn về THT

với 19.461 tổ (chiếm khoảng 16% cả nước, cao hơn tỷ trọng HTX). Các THT thu hút 1,8 triệu thành viên là hộ gia đình (bình quân 15 thành viên/tổ), nhưng doanh thu bình quân của 1 THT khá nhỏ, chỉ 294,8 triệu đồng/năm (Nhật Hạ, 2022).

Đánh giá về kinh tế hợp tác của ĐBSCL, theo Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn (2023): ĐBSCL đã có nhiều mô hình điển hình các HTXNN thành công trong liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Đến nay, hình thức hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị giữa HTX với doanh nghiệp ở vùng ĐBSCL đã trở lên khá phổ biến. Trong chuỗi liên kết với doanh nghiệp, HTX đã phát huy vai trò tổ chức kinh tế tập thể để tổ chức cho các hộ nông dân thành viên cùng nhau áp dụng chung quy trình kỹ thuật trong sản xuất nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, đồng đều về chất lượng. HTX còn là tác nhân trung gian chủ đạo, đóng vai trò khâu nối và thúc đẩy liên kết dọc với doanh nghiệp là tác nhân điều phối, giám sát thực hiện hợp đồng liên kết với doanh nghiệp. Tuy nhiên, HTX vùng ĐBSCL còn hạn chế về số lượng, quy mô thành viên, năng lực hoạt động...

### **3.2. Thực trạng vai trò của kinh tế hợp tác trong việc góp phần đảm bảo các yếu tố tự chủ cho nền nông nghiệp ĐBSCL**

#### ***- Điều kiện sản xuất***

Hợp tác xã góp phần quan trọng trong liên kết ruộng đất của các nông hộ

vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn như hệ thống thủy lợi, giao thông nông thôn và đặc biệt là cung ứng dịch vụ thủy lợi, tưới tiêu.

Theo Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn (2023), năm 2022 ĐBSCL có 2.431 HTX nông nghiệp, trong đó số HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp (bao gồm dịch vụ thủy lợi tưới tiêu) là 629 HTX (chiếm 26%).

Đồng Tháp là một trong các tỉnh ở ĐBSCL có phát triển kinh tế hợp tác khá tốt. Năm 2023, toàn tỉnh có 234 HTX và 987 THT, trong đó HTX và THT nông nghiệp chiếm đa số. Bên cạnh hoạt động dịch vụ phổ biến là bơm tưới, các HTX của tỉnh còn phát huy lợi thế về diện tích sản xuất để giảm chi phí, đảm bảo chất lượng đều, số lượng lớn (Liên minh HTX Đồng Tháp, 2023).

Tổ hợp tác số 8 (Đồng Tháp) có hoạt động dịch vụ chính từ năm 2007 đến nay là bơm tưới nước (có hoạt động liên kết tiêu thụ lúa nhưng chiếm tỷ lệ nhỏ). THT có 4 trạm bơm và 2 mô tơ nhỏ, đáng ứng nhu cầu tưới tiêu cho 151 hộ thành viên. Tuy nhiên, hiện THT làm ăn kém hiệu quả, do các trạm bơm đã cũ, chi phí điện, nhân công vận hành tăng cao. Các thành viên không muốn góp vốn vào thêm, nguồn vốn lưu động không đáng kể, nên THT thường phải đi vay để trả tiền điện vận hành, sau đó mới thu phí để trả (Tư liệu khảo sát thực địa năm 2024).

Hợp tác xã TB (Đồng Tháp) là HTX toàn xã (với 1.034 thành viên), dịch vụ bơm tưới với 12 trạm bơm tưới thông minh tiết kiệm điện, đường nước bê tông hóa dài 12.000m (chiếm 60%), đảm bảo tưới tiêu cho toàn xã. Với diện tích đất liên kết sản xuất, tiêu thụ toàn xã là 656,8ha, HTX có khả năng áp dụng sản xuất đồng loạt về giống, quy trình kỹ thuật, là đối tác lớn uy tín của nhiều công ty (Tư liệu khảo sát thực địa năm 2024).

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, mặc dù có vai trò quan trọng, nhưng do những biến động về nguồn nước, nhất là tình trạng hạn, xâm nhập mặn ngày càng gia tăng ở ĐBSCL nên các HTX và THT đang cung ứng dịch vụ bơm tưới tiêu nước cần được sự hỗ trợ, đầu tư để nâng cấp và mở rộng hệ thống mới nhằm có thể chủ động nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp của vùng.

#### **- Đầu vào**

Kinh tế hợp tác có vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị ở khâu đầu vào, như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Là khách hàng lớn của các công ty cung cấp vật tư đầu vào, HTX có lợi thế về giá và được nợ đầu vào trả sau. HTX cũng có thể liên kết sản xuất giống, phân bón hữu cơ cho nông nghiệp tuần hoàn...

Năm 2022 cả vùng ĐBSCL có 1.136 HTXNN tham gia liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên, chiếm 46,73% HTXNN cả vùng (Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, 2023).



Hợp tác xã Nông nghiệp VB (An Giang) có 112 thành viên chính thức và 240 thành viên liên kết, HTX đứng ra hợp đồng với các công ty mua phân bón phân phối lại cho các thành viên, nhờ đó chủ động trong sản xuất và có lợi về giá. HTX cũng cung cấp dịch vụ làm đất, phun thuốc... (Tư liệu khảo sát thực địa năm 2024).

Hợp tác xã TB (Đồng Tháp) không chỉ cung cấp vật tư đầu vào mà đã bắt đầu sản xuất phân bón hữu cơ, chủ động cho sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ và đáp ứng tiêu chuẩn về phát thải khí carbon. HTX này cũng tìm nguồn giống lúa tốt cung cấp cho các thành viên và cả bên ngoài HTX, tổ chức sản xuất các giống rau màu (ớt, cải...) đủ cung cấp cho HTX và các xã vùng lân cận (Tư liệu khảo sát thực địa năm 2024).

Tuy nhiên, việc chủ động khâu đầu vào cho sản xuất nông nghiệp ở các tổ chức kinh tế hợp tác còn rất ít, chủ yếu là liên kết với các công ty để hưởng lợi về giá hoặc kèm theo việc bao tiêu nông sản đầu ra. Nhưng theo thông tin từ khảo sát thực tế, do đầu vào thường được cung cấp (cho nợ) bởi các doanh nghiệp ký hợp đồng tiêu thụ đầu ra nên vẫn còn có trường hợp vật tư đầu vào bị nâng giá cao hơn đáng kể so với giá thị trường, đây là thực tế cần được quan tâm giải quyết.

#### **- Đầu ra**

Vai trò đặc biệt của HTX và THT là liên kết đầu ra, trong đó sản phẩm chủ lực là lúa gạo. Hầu hết HTX ở ĐBSCL,

liên kết tiêu thụ sản phẩm gần như là hoạt động chính.

Như đã nêu, năm 2022 cả vùng ĐBSCL có 1.136 HTX tham gia liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên, chiếm 46,73% HTXNN cả vùng. Đây là lý do ĐBSCL là vùng có tỷ lệ HTX tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên lớn nhất cả nước (Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, 2023).

Kết quả khảo sát cho thấy, 100% tổ chức kinh tế hợp tác là HTX/THT nông nghiệp được khảo sát đều có hoạt động này. Liên kết đầu ra tập trung vào lúa gạo, ngoài ra có trái cây và nhiều nông sản khác, thông qua đó ổn định thị trường đầu ra và chủ động về giá.

Hợp tác xã Nông nghiệp AT (Đồng Tháp) thành lập từ năm 2004, đã có 20 năm liên kết tiêu thụ lúa gạo cho các thành viên HTX và thành viên liên kết (tổng cộng năm 2023 là 692 thành viên), riêng năm 2023 liên kết tiêu thụ 430ha lúa (Tư liệu khảo sát thực địa năm 2024).

Hợp tác xã nông nghiệp LT (Sóc Trăng) thành lập năm 2013, mặc dù chỉ có 15 thành viên với tổng diện tích trồng lúa là 63ha, nhưng hoạt động liên kết tiêu thụ đầu ra là hoạt động liên tục và đa dạng với 53ha liên kết với công ty tiêu thụ lúa thường, 10ha liên kết với công ty tiêu thụ lúa sạch (Tư liệu khảo sát thực địa năm 2024).

Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và dịch vụ du lịch CT (An Giang), thành lập năm 2020, ngoài liên kết tiêu thụ

lúa, còn liên kết với các đơn vị tiêu thụ để thu mua từ hộ nông dân các loại nông sản khác như trái cây, rau củ, đặc biệt giải cứu nông sản tiêu thụ cho các nông hộ trong thời gian dịch bệnh COVID-19 bị tổn động (Tư liệu khảo sát thực địa năm 2024).

Tuy nhiên, trong liên kết đầu ra, đã xảy ra tình trạng một số tập đoàn, doanh nghiệp ký kết hợp đồng nhưng thực hiện không đúng theo cam kết, nợ tiền của thành viên HTX, nợ tiền chiết khấu phần trăm của HTX/THT đã xảy ra. Theo thông tin khảo sát từ chính quyền địa phương và các HTX, có tập đoàn hiện đang nợ tiền thu mua lúa của các nông hộ thuộc các hợp tác xã/THT và nợ tiền chiết khấu phần trăm của nhiều HTX/THT (có những HTX đã bị nợ 3 vụ liên tiếp gần đây).

#### **- Nguồn lực tài chính**

Nông hộ thường có nguồn lực hạn chế và khó tiếp cận các nguồn hỗ trợ chính sách và nguồn vốn ưu đãi khác từ ngân hàng chính sách, quỹ tín dụng nhân dân, nguồn của Hội Nông dân, nguồn từ các chương trình, dự án... vì thiếu điều kiện đảm bảo tín chấp. Hợp tác xã với số lượng nông hộ tham gia lớn, có vốn điều lệ, vốn góp, có phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, liên kết... có điều kiện thế chấp, tín chấp vay vốn tốt hơn. Mặt khác, các dự án, chương trình hỗ trợ theo chính sách nhà nước và các tổ chức khác thường yêu cầu nguồn vốn đối ứng nên HTX/THT thuận lợi trong việc tiếp cận hơn nông hộ.

Ước tính đến hết năm 2023, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam (Quỹ trung ương) đã ký hợp đồng cho vay 376 dự án tại 55 tỉnh, thành phố với tổng số tiền ký hợp đồng cho vay đạt 1.157 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân 1.067 tỷ đồng. Các quỹ địa phương đã cho vay tổng số tiền là 22.300 tỷ đồng, trong đó cho vay 11.500 lượt HTX; 2.200 lượt THT; 750.000 lượt thành viên hợp tác xã (Quang Ninh, 2023).

Hợp tác xã nông nghiệp CĐ (Sóc Trăng) hoạt động cả trong lĩnh vực liên kết sản xuất lúa gạo và nuôi trồng thủy sản, đã được tiếp cận vay 500 triệu đồng từ nguồn Quỹ Phát triển HTX của Liên minh HTX tỉnh (Tư liệu khảo sát thực địa 2024).

Ngoài ra, tín dụng nội bộ (từ tháng 9/2023 sửa đổi thành cho vay nội bộ theo Luật HTX 2023) là nguồn hỗ trợ vốn sản xuất cho nông hộ tham gia HTX.

Năm 2023, dịch vụ tín dụng nội bộ của Hợp tác xã TB (Đồng Tháp) áp dụng cho tất cả thành viên được vay vốn, định mức vay từ 10 - 15 triệu đồng/1.000m<sup>2</sup>, lãi suất 1%/ tháng, việc mở ra tín dụng nội bộ nhằm giúp thành viên vay vốn phát triển sản xuất, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống qua 5 năm chuyển đổi hiệu quả mang lại cho thành viên rõ nét, vốn vay sử dụng đúng mục đích phát triển kinh tế gia đình, thủ tục nhanh gọn được bà con thành viên đồng tình và không nợ quá hạn (Tư liệu khảo sát thực địa 2024).

Bên cạnh HTX nông nghiệp, HTX tín dụng (Quỹ tín dụng nhân dân) cũng là nguồn cung cấp tín dụng tốt cho các thành viên, nhất là ở các vùng nông thôn. Toàn tỉnh Đồng Tháp hiện có 17 quỹ tín dụng.

Quỹ Tín dụng nhân dân TTD – thành phố Cao Lãnh (Đồng Tháp), thành lập từ năm 1995, hiện có 1.748 thành viên, địa bàn hoạt động 3 xã phường, riêng trong năm 2023 đã kết nạp thêm 100 thành viên mới. Tổng số huy động tiền gửi năm 2023 là 86,3 tỷ đồng, cho vay là 84,644 tỷ đồng, đáp ứng khá tốt nhu cầu cho vay và vay vốn của các thành viên trong và ngoài quỹ (Tư liệu khảo sát thực địa 2024).

Tuy nhiên, vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác cũng có hạn chế bởi các quy định trong hoạt động tín dụng. Việc cho vay vốn tín chấp vốn có nhiều trở ngại, đặc biệt với tổ chức kinh tế hợp tác, hầu như không có tài sản chung, đất đai, tài sản vẫn là sở hữu cá nhân của các thành viên. Theo kết quả khảo sát, hầu hết thành viên quản lý HTX (chủ tịch hội đồng quản trị/giám đốc) và tổ trưởng THT thường dùng Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà/đất (bằng khoán) của gia đình để thế chấp vay vốn hoạt động cho HTX/THT khi cần. Ngoài ra, HTX hiện nay đang thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thành viên HTX/THT còn bị áp thuế đối với thu nhập từ hoạt động góp vốn vào HTX (Thông tư 111/2013/TT-BTC, bổ sung 2015), đây là loại thuế không khuyến khích sự phát triển HTX và làm cho HTX càng

khó khăn hơn trong việc tự chủ về nguồn lực tài chính.

### **- Khoa học công nghệ**

Năm 2022, vùng ĐBSCL có 343 HTXNN ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, chiếm 14,1% tổng số HTXNN cả vùng (Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, 2023). Các địa phương, cấp tỉnh, cấp huyện có khá nhiều các lớp tập huấn cho các HTX, THT thuộc các chương trình khuyến nông và các chương trình dự án hỗ trợ phát triển HTX. Bản thân các HTX cũng chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật mới.

Theo Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sóc Trăng 6 tháng đầu năm 2024 “Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 49 đơn vị sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (VietGAP, ASC, GlobalGAP, BAP) 1.993,3ha trong đó: có 4 Hợp tác xã nuôi tôm đạt chứng nhận ASC, 11 hợp tác xã đạt chứng nhận VietGAP và 10 THT áp dụng kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Ngoài ra, còn có 5 HTX triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, 12 lượt HTX, 1 THT công bố hợp quy, tự công bố; Hỗ trợ cho 23 hợp tác xã xây dựng được 117 mã số vùng trồng (MSVT) với tổng diện tích là 677,52ha trên các loại cây vú sữa, nhãn, xoài và sầu riêng. Từng bước thay đổi phương thức sản xuất của nông dân theo hướng an toàn, đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu” (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sóc Trăng, 2024).

Hợp tác xã TB (Đồng Tháp), đã đưa vào hoạt động các máy móc nông nghiệp hiện đại và kỹ thuật tiên tiến như: máy kobe nạo vét kênh mương thủy lợi nội đồng gia cố cống đập, máy trang phẳng công nghệ laser trang phẳng đồng ruộng mở rộng bờ thửa với độ phẳng tuyệt đối, máy cắt gặt liên hợp mới nhất, máy cấy lúa công nghệ Nhật bản. Giống cây màu được gieo trong nhà lưới đảm bảo sạch bệnh và có chất lượng. HTX cũng thực hiện chuỗi sản xuất khép kín từ tổ chức sản xuất đến cung ứng vật tư đầu vào và tiêu thụ đầu ra, bảo vệ môi trường, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bị cấm, vỏ thuốc BVTV được thu gom qua các hồ chứa, không đốt đồng, sản xuất gắn liền với an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn SKP. HTX chuẩn bị đầu tư mua máy bay phun thuốc làm dịch vụ cho các thành viên trong và ngoài HTX (Tư liệu khảo sát thực địa 2024).

Tuy nhiên, năm 2022 “trong số 1.718 HTX ứng dụng công nghệ cao của cả nước, chỉ có 240 HTX sử dụng phần mềm quản lý và sản xuất thông minh, chiếm 1,5%. Trong đó, các HTX này chỉ tập trung vào ứng dụng công nghệ tưới tiêu, hệ thống nhà lưới, dán tem truy xuất nguồn gốc; ứng dụng chuyển đổi số vào khâu chế biến, quản lý HTX, kinh doanh sản phẩm chưa được quan tâm” (Hoàng Thị Hoa, 2022). Thực tế khảo sát cũng cho thấy, hợp tác xã TB (đã nêu) là HTX mạnh của địa phương, với số lượng thành viên bao phủ 100% nông hộ toàn xã, vốn,

tài sản lớn nên việc đầu tư, áp dụng khoa học kỹ thuật thuận lợi. Nhưng hai phần ba số HTX/THT được khảo sát không có đủ nguồn lực đầu tư khoa học kỹ thuật như vậy, cũng không đủ vốn đối ứng để nhận các khoản hỗ trợ máy móc, thiết bị từ các chương trình dự án.

### **- Nguồn nhân lực**

Tính đến ngày 31/12/2021, cả nước có 166,2 nghìn lao động làm việc trong các HTX đang hoạt động sản xuất kinh doanh có kết quả, trong đó ĐBSCL có 23,5 nghìn lao động chiếm tỷ trọng 14,2% (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023). Tuy nhiên, thực tế nguồn nhân lực nông nghiệp ĐBSCL khá hạn chế, lao động trẻ, khỏe đa phần di cư ra thành phố, đến các khu công nghiệp ở địa phương hay ở vùng lân cận, hoặc làm việc trong các ngành nghề phi nông nghiệp khác. Lao động nông nghiệp còn lại ở địa phương chủ yếu là người đã lớn tuổi hơn, sức khỏe, trình độ đều hạn chế hơn. Tuy nhiên, khi hoạt động có hiệu quả, các tổ chức kinh tế hợp tác có cơ hội phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, các tổ chức này cũng tận dụng được chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực từ nhà nước và địa phương. Từ đó nhân lực cho nông nghiệp có cơ hội được nâng cao số lượng và chất lượng.

Hầu hết các HTX/THT được khảo sát thường có mô hình “một già kèm một trẻ” tức là trong 2 nhân sự Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc HTX/Phó GD/Kỹ thuật/Kế toán HTX sẽ có một người lớn tuổi, một người trẻ

tuổi. Điều này xuất phát từ thực tế, các HTX cần người một nhân lực quản lý lớn tuổi có kinh nghiệm sản xuất và quản lý, có tiếng nói với xã viên, đồng thời cần một nhân lực trẻ có học vấn, chuyên môn kỹ thuật, công nghệ hiện đại... Theo Chương trình Hỗ trợ trả lương nhân sự trẻ có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc tại HTXNN có thời hạn của các tỉnh, Hợp tác xã NN VL (An Giang) có giám đốc trẻ 29 tuổi được Chi cục Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh trả lương (chủ tịch HĐQT ngoài 70 tuổi), Hợp tác xã AT (Đồng Tháp) có chủ tịch hội đồng quản trị 65 tuổi, kế toán trẻ 30 tuổi được Ủy ban nhân dân xã điều động sang HTX.

Nhưng không phải HTX nào cũng được hỗ trợ nhân lực từ cơ quan quản lý nhà nước. Số lượng HTX cần hỗ trợ gấp rất nhiều lần số nhân lực địa phương có thể hỗ trợ. Mặt khác, theo thông tin từ khảo sát, các HTX khó hoạt động tốt nếu chỉ toàn nhân lực quản lý trẻ vì họ có trình độ, có chuyên môn, khoa học kỹ thuật mới nhưng lại thiếu kinh nghiệm và khó thuyết phục người dân địa phương. Do đó, các HTX vẫn cần có người quản lý lớn tuổi hơn, là dân tại chỗ, có kinh nghiệm trong sản xuất, trong quản lý, giao tiếp... nhưng các địa phương lại thiếu người có đủ sức khỏe và nhiệt huyết để tham gia vào vị trí này.

Phân tích trên cho thấy vai trò quan trọng của các tổ chức kinh tế hợp tác trong tự chủ các mặt của hoạt động

kinh tế nông nghiệp. Không những thế, phát triển hình thức kinh tế hợp tác nói chung sẽ tạo thêm công ăn việc làm, vượt nghèo, đảm bảo ổn định đời sống, hỗ trợ cộng đồng, phát triển nông thôn, ổn định xã hội... góp phần vào phát triển nông nghiệp nông thôn, để nông nghiệp nông thôn càng thêm đứng vững, tự chủ về nhiều mặt. Nhưng mặt khác, thực trạng cũng cho thấy kinh tế hợp tác ĐBSCL chưa thực sự phát huy được vai trò quan trọng trong tất cả 6 yếu tố cơ bản của nền nông nghiệp tự chủ. Nguyên nhân xuất phát từ nhiều khía cạnh, trong đó có thể thấy một số nguyên nhân chính như: Bản thân các tổ chức kinh tế hợp tác chưa đủ mạnh về số lượng và chất lượng; Các chính sách đối với kinh tế hợp tác còn chưa thật sự phù hợp, chưa thực sự phát huy hiệu quả trong thực tiễn; hạn chế trong nhận thức về sự cần thiết cũng như sự vào cuộc thực sự của chính quyền các cấp đối với sự phát triển của kinh tế hợp tác nhất là HTX.

#### **4. KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ**

Trong bối cảnh hiện nay, nông nghiệp ĐBSCL ngày càng phải đối diện với những thách thức nhiều mặt, đòi hỏi năng lực tự chủ cần mạnh mẽ hơn nữa. Kinh tế hợp tác trong nông nghiệp cho thấy rõ vai trò quan trọng góp phần xây dựng một nền nông nghiệp tự chủ, tuy nhiên thực trạng vai trò này ở ĐBSCL còn hạn chế. Để phát huy vai trò của kinh tế hợp tác trong xây dựng nền nông nghiệp tự

chủ, việc phát triển kinh tế hợp tác cần phải chú trọng ba vấn đề sau:

Một là, phát triển về số lượng, gồm cả số lượng tổ chức và số lượng thành viên. Kinh tế hợp tác không thể phát triển mạnh với số lượng tổ chức quá ít và số lượng thành viên rất nhỏ trong một khu vực có hàng triệu nông hộ.

Hai là, phát triển về số lượng đồng thời phải chú trọng về chất lượng. Kinh tế hợp tác không chỉ là hình thức, số lượng mà phải thực chất, có hiệu quả, có đóng góp, có lợi ích thực sự.

Ba là, phát triển kinh tế hợp tác ở ĐBSCL phải được đặt trong bối cảnh mới như: các hiệp định thương mại tự do (nhất là các hiệp định thế hệ mới), khoa học công nghệ 4.0, nông nghiệp xanh, tuần hoàn... và bối cảnh biến đổi khí hậu, nguồn nước ở ĐBSCL.

Nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị chính sách cụ thể:

(1) Nâng cao nhận thức: Từ các cấp hoạch định chính sách đến các cấp thực thi chính sách cần nhận thức rõ ràng, đầy đủ về đặc điểm, vai trò của kinh tế hợp tác, đó là các tổ chức này vừa hoạt động như bất kỳ một tổ chức sản xuất kinh doanh nào (ví dụ như doanh nghiệp) vừa là tổ chức dựa trên nguyên tắc đối nhân (thay vì đối vốn) và có vai trò quan trọng đối với cộng đồng.

(2) Chính phủ cần tiếp tục hỗ trợ hơn nữa cho phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp nói chung và nông nghiệp ĐBSCL cả về số lượng và chất lượng vì vai trò to lớn của nông

ng nghiệp trong mục tiêu hướng tới một nền kinh tế độc lập, tự chủ.

(3) Sớm ban hành nghị định, thông tư hướng dẫn, cụ thể hóa Luật Hợp tác xã 2023 (có hiệu lực thi hành từ 1/7/2024) làm cơ sở cho sự sắp xếp, đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác nói chung và trong nông nghiệp nói riêng.

(4) Có cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành cụ thể bằng các thông tư liên tịch để cụ thể hóa các vấn đề liên quan đến kinh tế hợp tác, đảm bảo sự phù hợp với đặc thù của hình thức tổ chức kinh tế này. Về thuế, cần có quy định riêng bổ sung, cụ thể về thuế đối với đầu tư của thành viên vào HTX/THT, không áp dụng quy định như hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp hay các hoạt động đầu tư khác, và theo hướng miễn thuế hoặc có mức thuế thấp hơn.

(5) Cấp độ địa phương: Chính quyền địa phương vào cuộc thực sự cho sự phát triển thực chất của HTX/THT, tránh sự phát triển để đáp ứng “tiêu chí” hay “thành tích”, các việc làm cụ thể: cử, hỗ trợ, tìm kiếm nhân lực quản lý; hỗ trợ các HTX tiếp cận tốt nhất với các chính sách, chương trình dự án liên quan phát triển; rà soát quỹ đất công hiện có, tạo quỹ đất cần thiết cho các HTXNN mượn, thuê xây dựng trụ sở, cơ sở sản xuất,... phục vụ yêu cầu phát triển ổn định, lâu dài; tìm hiểu thông tin, làm trọng tài, chịu trách nhiệm liên đới trong hoạt động ký kết hợp đồng đầu tư, cung cấp đầu vào, tiêu thụ nông sản giữa các doanh nghiệp với các HTX/THT.

(6) Chính sách phát triển kinh tế hợp tác trong bối cảnh mới

- Phổ biến thông tin và tập huấn cho HTX/THT về các quy định, tiêu chuẩn của các hiệp định thương mại tự do đang và sắp có hiệu lực phải thực hiện,

- Hỗ trợ HTX/THT ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động như xây dựng cơ sở hạ tầng số, đào tạo nguồn nhân lực,

nâng cao kỹ năng cho quản lý, người lao động trong HTX để sử dụng công nghệ số trong quản lý tài chính, tài sản, quản lý kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý nhân sự, điều hành sản xuất kinh doanh, marketing, thanh toán qua hệ thống mạng...

- Hỗ trợ HTX/THT tiếp cận công nghệ, kỹ thuật, quy trình, tiêu chí sản xuất hữu cơ, tuần hoàn, xanh... theo các tiêu chuẩn mới. □

## CHÚ THÍCH

(\*) Nội dung bài viết dựa vào kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học cấp bộ 2024 “Phát triển hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long” do tác giả làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ chủ trì.

(1) Trong một số trường hợp, cụm từ “kinh tế hợp tác” được hiểu như “kinh tế tập thể” (căn cứ theo các văn bản quy định, chính sách); số liệu về các tổ chức kinh tế hợp tác được sử dụng trùng với số liệu về các tổ chức kinh tế tập thể.

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban chấp hành Trung ương. 2022. *Nghị quyết số 20-NQ/TW* ngày 16/6/2022 Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Hà Nội.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 2023. *Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam 2023*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
3. Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn. 2023. Báo cáo *Thực trạng hợp tác xã nông nghiệp và liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Định hướng và Giải pháp phát triển những năm tới*.
3. Hoàng Thị Hoa. 2022. “Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã”. <https://vca.org.vn/giai-phap-thuc-day-chuyen-doi-so-khu-vuc-kinh-te-hop-tac-hop-tac-xa-a28147.html>, truy cập ngày 05/7/2024.
4. Kurzom, George. 2001. “Towards Alternative Self-Reliant Agricultural Development”. <https://cds.birzeit.edu/towards-alternative-self-reliant-agricultural-development/>, truy cập ngày 01/7/2024.
5. Liên minh Hợp tác xã An Giang. 2024. “Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ 10, khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025”, <https://lmhtx.angiang.gov.vn/lien-minh-hop-tac-xa-tinh-an-giang-to-chuc-hoi-nghi-ban-chap-hanh-lan-thu-10-khoa-vi-nhiem-ky-2020-2025/>, truy cập ngày 03/7/2024.

6. Liên minh Hợp tác xã Đồng Tháp. 2023. *Báo cáo Tình hình phát triển kinh tế tập thể, HTX và tình hình hoạt động của Liên minh hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2023, phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ giai đoạn 2024 - 2025*.
7. Mahesh, K.M., P.S. Aithal & Sharma K.R.S. 2023. "Impact of Aatmanirbharta (Self-reliance) Agriculture and Sustainable Farming for the 21st Century to Achieve Sustainable Growth". *International Journal of Applied Engineering and Management Letters*, 30 June 2023.
9. Nguyễn Bích Lâm. 2023. "Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, thổi bùng khát vọng Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc". <https://baochinhphu.vn/xay-dung-nen-kinh-te-doc-lap-tu-chu-thoi-bung-khat-vong-viet-nam-hung-cuong-phon-ving-hanh-phuc-10223030217202111.htm>, truy cập ngày 01/7/2024.
10. Nhật Hạ. 2022. "Cả nước có hơn 29.000 hợp tác xã thu hút gần 7 triệu lao động" <https://baodautu.vn/ca-nuoc-co-hon-29000-hop-tac-xa-thu-hut-gan-7-trieu-lao-dong-d177367.html>, truy cập ngày 01/7/2024.
11. Quang Ninh. 2023. "Đẩy mạnh hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã", <https://vietnamnet.vn/day-manh-hoat-dong-cua-quy-ho-tro-phat-trien-hop-tac-xa-2233124.html>, truy cập ngày 05/7/2024.
12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sóc Trăng. 2024. *Báo cáo Đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2024*.
13. The Indian Express. 2022. "Budgeting for a Well-Fed, Self-Reliant India", <https://www.drishtiiias.com/daily-news-editorials/self-reliance-in-food>, truy cập ngày 12/6/2024.
14. Quốc hội. 2012. Luật Hợp tác xã 2012. Hà Nội.
15. Quốc hội. 2023. Luật Hợp tác xã 2023. Hà Nội.